



Bài báo nghiên cứu

TIẾP NHẬN VĂN HỌC ẤN ĐỘ Ở VIỆT NAM: TIẾN TRÌNH VÀ XU THẾ

Đỗ Đình Linh Vũ

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Đỗ Đình Linh Vũ – Email: vuddl@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 26-2-2023; ngày nhận bài sửa: 12-6-2023; ngày duyệt đăng: 22-6-2023

TÓM TẮT

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Ấn Độ ngày càng trở nên sâu sắc và phong phú trên nhiều phương diện; hoạt động giao lưu văn hóa, văn học giữa hai quốc gia cũng được củng cố và mở rộng. Từ đầu thế kỉ XX, những thành tựu ở các lĩnh vực dịch thuật, phê bình, nghiên cứu và giảng dạy văn học Ấn Độ đã đặt nền móng cho việc nghiên cứu tiếp nhận văn học Ấn Độ ở Việt Nam. Khảo sát tư liệu về văn học Ấn Độ ở Việt Nam trên ba phương diện: dịch thuật và giới thiệu; phê bình và nghiên cứu; giảng dạy, bài viết đã mô tả tiến trình tiếp nhận văn học Ấn Độ tại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay, phân tích một số đặc điểm và định hướng nghiên cứu đã được thực hiện hoặc gợi mở trong tương lai, đồng thời chỉ ra những đóng góp quan trọng của một số nhà nghiên cứu văn học Ấn Độ tại Việt Nam. Từ đó, bài viết cung cấp một nguồn tư liệu tra cứu cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu chuyên sâu về văn học Ấn Độ ở Việt Nam.

Từ khóa: nghiên cứu phê bình; văn học Ấn Độ; giảng dạy; dịch thuật

1. Mở đầu

Những năm 60 của thế kỉ XX, “Mĩ học tiếp nhận” ra đời sau một quá trình thai nghén lâu dài cùng các công trình nghiên cứu của Hans Robert Jauss và Wolfgang Iser tại Trường Đại học Konstanz, lịch sử nghiên cứu phê bình văn học đã bắt đầu dành sự quan tâm phù hợp đối với sự đọc và sự tiếp nhận tác phẩm của người đọc. Trong công trình *Lịch sử văn học như là sự thách thức khoa học văn học* (1967), Hans Robert Jauss cho rằng mối quan hệ giữa người đọc và tác phẩm đều có những hàm ý thẩm mĩ và hàm ý lịch sử, được xác định thông qua khái niệm “tầm đón đợi” (Erwartungshorizont/ the horizon of expectations). Theo Jauss, “Lịch sử của văn học là một tiến trình của sự tiếp nhận thẩm mĩ và sản xuất thẩm mĩ diễn ra trong sự hiện tại hóa văn bản văn học bởi người đọc tiếp nhận, nhà phê bình đang suy tư và nhà văn đang sản xuất lại. [...] Mối quan hệ sự kiện của văn học chủ yếu được trung giới trong tầm đón đợi của kinh nghiệm văn học của người đọc, của nhà phê bình và của tác giả đương thời và đời sau” (Jauss, 2023, p.265-267). Jauss đã xác lập cơ sở chung cho việc xây dựng một mĩ học tiếp nhận hướng vào lịch sử văn học, một “lịch sử văn học

Cite this article as: Do Dinh Linh Vu (2023). Acceptance of Indian Literature in Vietnam: Process and trends. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(6), 1053-1065.

của người đọc”. Quan niệm của Jausse đã đặt nền móng cho phương pháp lịch sử tiếp nhận trong trường phái mỹ học tiếp nhận Konstanz dựa trên “tâm đón đợi” của người đọc.

Quá trình giao thoa văn hóa với bề dày lịch sử khoảng 2000 năm và chặng đường hơn 50 năm kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức giữa Việt Nam và Ấn Độ (1972 – 2023) đã góp phần củng cố và phát huy vô số thành tựu của mối quan hệ văn hóa vốn có giữa hai quốc gia. Nhờ vậy, mối quan hệ, giao lưu văn hóa, văn học Việt Nam - Ấn Độ tự cổ chí kim đã được xây dựng trên cơ sở tự do và tôn trọng. Tại Việt Nam, việc nghiên cứu tiếp nhận văn học Ấn Độ hiện nay đặc biệt được coi trọng. Điều này không chỉ một lần nữa khẳng định giá trị độc đáo của văn học Ấn Độ, mà còn cho thấy tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với văn học các khu vực khác, cụ thể là Đông Nam Á. Do đó, phác thảo bức tranh văn học Ấn Độ ở Việt Nam là một việc cần thiết để ghi nhận những thành tựu của quá trình tiếp nhận.

Trên cơ sở lí thuyết và phương pháp lịch sử tiếp nhận, bài viết tiếp cận tình thế tiếp nhận và định hướng tiếp nhận như những yếu tố xây dựng nên tính lịch sử của quá trình tiếp nhận văn học Ấn Độ ở Việt Nam nhằm phản ánh những thay đổi lịch sử của diễn trình đọc, cập nhật hóa tác phẩm mà những đối tượng người đọc khác nhau của từng giai đoạn lịch sử trong quá khứ và hiện tại đã lựa chọn, tiếp nhận và đánh giá qua ba phương diện: tình hình dịch thuật, giới thiệu; phê bình nghiên cứu; và giảng dạy trong nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dịch thuật và giới thiệu

Trong lí thuyết tiếp nhận, dịch thuật cũng là một trong những hình thức tiếp nhận. Việc lựa chọn tác phẩm dịch, chất lượng bản dịch và sự quan tâm, tiêu thụ tác phẩm cũng nói lên nhu cầu, trình độ và thị hiếu thẩm mỹ của người dịch và cả người đọc. Từ người đọc đầu tiên – dịch giả, đến nhà biên tập, nhà xuất bản và cuối cùng là công chúng độc giả, đều có những bối cảnh và khả năng tiếp nhận khác nhau. Bài viết này không đi sâu vào việc nghiên cứu, đối chiếu các văn bản dịch về mặt ngôn ngữ, nghệ thuật theo hướng văn bản học mà chỉ căn cứ vào những thống kê tác phẩm văn học Ấn Độ được dịch ở Việt Nam, những bài giới thiệu trên sách, báo, tạp chí Việt Nam và những lời giới thiệu tác phẩm in ở đầu sách để khái quát tình hình dịch thuật, từ đó phân tích và rút ra đặc điểm tiếp nhận tại Việt Nam.

Về tư liệu, các tác phẩm văn học Ấn Độ được dịch ra tiếng Việt đã được một số nhà nghiên cứu khảo sát trong các công trình *Văn học Ấn Độ ở Việt Nam* (Luu, 1996), *Văn học Ấn Độ ở Việt Nam* (Nguyen, 2008), *Tiếp nhận văn học Ấn Độ thế kỉ XIX – XX ở Việt Nam* (Nguyen, 2014), *Nghiên cứu và giảng dạy văn học Ấn Độ ở Việt Nam* (Nguyen, 2017). Tuy nhiên, để thống kê được toàn bộ số lượng tác phẩm đã dịch cho đến hiện nay (2023), chúng tôi cũng tiến hành khảo sát và đối chiếu với “*Danh mục các sách viết về Ấn Độ bằng tiếng Việt*” (2022) do Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ thực hiện.

Tình hình dịch thuật và giới thiệu văn học Ấn Độ ở Việt Nam bắt đầu từ những năm 20 của thế kỉ XX, với tổng số hơn 80 tác phẩm và hàng chục tác giả được tuyển dịch:

- Những năm 20 – 50, số lượng tác phẩm dịch thuật còn rất khiêm tốn. Việc nhà thơ R. Tagore đến thăm Sài Gòn (1929) được công chúng quan tâm và loạt bài trên *Phụ nữ Tân văn* (số 9/1929), *Văn hóa Nguyệt san* (số 19/1957), *Bách khoa* (số 56, 57/1959)... đã giới thiệu

về R. Tagore cùng với sự nghiệp văn học của ông. Đồng thời, tác phẩm văn học Ấn Độ đầu tiên được dịch cũng là những thi phẩm trích từ hai tập thơ nổi tiếng của R. Tagore: bản dịch bài thơ số 27 và 31 (*Người làm vườn*) của Lý Chánh Trung và bản dịch bài 35, 36 (*Thơ Dân*) của Đông Hồ đăng trên *Phụ nữ Tân văn* (số 9/1929).

Chuyến viếng thăm của R. Tagore đã thúc đẩy mạnh mẽ làn sóng tìm hiểu và dịch thuật các tác phẩm thơ, tiểu luận triết lí của ông ở miền Nam với đội ngũ dịch giả đông đảo (Lý Chánh Trung, Đông Hồ, Hoàng Hải, Nguyễn Đức Nhuận, Đỗ Khánh Hoan, Phạm Hồng Dung, Nguyễn Quỳnh, Như Hạnh, Nguyễn Ngọc Thơ...). Trong khi đó, cuối thập niên 50, hai tập truyện ngắn *Những bức thư tình* và *Tập truyện Ấn Độ* (Nhiều tác giả, NXB Thanh niên, H., 1958) được dịch ở miền Bắc, mở ra phong trào dịch thuật các tác phẩm văn học Ấn Độ với đội ngũ dịch giả hùng hậu (Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba, Nguyễn Hiến Lê, Đào Xuân Quý, Đào Phương Bình, La Côn...). Cũng vào thời điểm này, thi phẩm *Sứ Mây* do Nguyễn Xuân Sanh dịch đăng trên *Tạp chí Văn nghệ* (1957) đã giới thiệu đến độc giả “Hoàng đế thơ” Kalidasa – một trong những tác giả nổi bật của văn học trung đại Ấn Độ.

Sự chênh lệch về thời điểm dịch thuật giữa hai miền thời kì này chủ yếu là do chiến tranh và bối cảnh văn hóa. Các đô thị ở miền Nam phát triển sớm cùng với hoạt động xuất bản, báo chí có nhiều thuận lợi đã thúc đẩy hoạt động dịch thuật các sáng tác nước ngoài sớm phát triển.

- Những năm 60 – 70, tác phẩm văn học Ấn Độ được dịch nhiều hơn, có tác phẩm được tái bản. Giai đoạn này, bức tranh dịch thuật được mở rộng đa dạng ở nhiều thể loại: sử thi, thơ, kịch, tiểu thuyết và một số sách nghiên cứu phê bình cũng được chọn dịch. Tuy chưa phác thảo được một bức tranh hoàn chỉnh về văn học Ấn Độ nhưng những sáng tác quan trọng của thời kì Veda và Phục hưng của Ấn Độ đều đã được giới thiệu, dịch thuật tạo tiền đề cho bước phát triển quan trọng ở giai đoạn sau.

Quan trọng nhất phải kể đến là các công trình giới thiệu, khảo cứu và tuyển dịch của nhà nghiên cứu Cao Huy Đình sau thời gian tu nghiệp từ Ấn Độ trở về: *Tuyển thơ Rơ-vin-dra-nat Ta-go-rơ* (NXB Văn hóa, H., 1961) được xuất bản nhân dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh của R. Tagore, *Kịch thơ cổ điển Sokuntola* (NXB Văn hóa, H., 1962) và *Tìm hiểu thần thoại Ấn Độ* (NXB Văn hóa, H., 1964). Cao Huy Đình được xem là người đặt nền móng đầu tiên cho việc giới thiệu và nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam. Từ tiền đề này, những thi phẩm tiêu biểu nhất của R. Tagore đã lần lượt được các dịch giả miền Nam dịch trọn vẹn: *Mảnh trăng non* và *Khúc hát dâng đời* (NXB Nguồn sáng, S., 1969) do Phạm Hồng Dung, Phạm Bích Thủy dịch; *Thơ Dân* (NXB An Tiêm, S., 1970), *Tâm tình hiến dâng* (NXB An Tiêm, S., 1971) và *Tặng vật* (NXB An Tiêm, S., 1973) do Đỗ Khánh Hoan dịch. Đáng chú ý là tiểu luận *Thực nghiệm tâm linh (Sadhana)* của R. Tagore cũng được dịch với hai bản của Như Hạnh (NXB Kinh Thi, S., 1969) và Nguyễn Ngọc Thơ (NXB An Tiêm, S., 1973).

Văn xuôi được các dịch giả miền Bắc đặc biệt chú ý và chọn dịch, trong đó có hai tác phẩm của M. Premchand, gồm tập truyện ngắn *Đây là tổ quốc tôi* (NXB Văn hóa, H., 1960) do Bùi Phụng, Cao Huy Đình dịch và tiểu thuyết *Gôđan* (NXB Văn học, H., 1963; tái bản năm 1966, 2000) do Bùi Phụng và Bùi Ý chuyển ngữ. Ngoài ra còn có tiểu thuyết *Culi* của

Mulk Raj Anand (NXB Văn hóa, H. 1964, tái bản 1977) do Việt Nhuận dịch và tiểu thuyết *Linh mới* của Baren Basu (NXB Văn học, H. 1962) do Xuân Du và Lưu Ly dịch.

Đặc biệt, bản tóm tắt bộ sử thi vĩ đại của người Ấn – *Mahabharata* – do Cao Huy Đình và Phạm Thủy Ba dịch vào năm 1979 (NXB Khoa học Xã hội, H., 1979) đã mở đường cho hàng loạt tác phẩm tiêu biểu thuộc nhiều thể loại của văn học Veda (thần thoại, sử thi, truyện cổ) được dịch ở giai đoạn tiếp theo.

- Từ những năm 80 đến nay, đất nước thống nhất và quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam – Ấn Độ ngày càng được thắt chặt là những điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu văn hóa, văn học. Số lượng tác phẩm được dịch đạt số lượng kỉ lục trong những năm 80 của thế kỉ XX và 10 năm đầu của thế kỉ XXI. Quan trọng hơn, những tác giả tác phẩm tiêu biểu của nền văn học Ấn Độ từ cổ đại đến hiện đại đều được dịch và giới thiệu ở Việt Nam.

Sử thi *Ramayana* được Phạm Thủy Ba dịch trọn bộ 3 tập (NXB Văn học, H., 1988). Ngoài ra, bộ sử thi này còn có các bản dịch khác: bản dịch *Hoàng tử Rama* của Cao Xuân Nghiệp và Huỳnh Ngọc Trảng (NXB Văn hóa – Thông tin, Long An, 1984), Đào Xuân Quý cũng chuyển dịch bản rút gọn *Ramayana* của R. K. Narayan (NXB Đà Nẵng, ĐN., 1985, tái bản 1996). Trong lời giới thiệu tác phẩm *Ramayana*, Phan Ngọc đã đánh giá hai bộ sử thi của Ấn Độ có địa vị quan trọng đối với châu Á giống như hai bộ sử thi *Iliad* và *Odyssey* của Hi Lạp với châu Âu. Sử thi *Mahabharata* ngoài bản in năm 1979 còn được xuất bản năm 2004 cùng với phần *Chí tôn ca* (NXB Văn học). Bên cạnh đó, các trích đoạn tiêu biểu của *Mahabharata* còn được dịch và in trong sách *Sử thi Ấn Độ - Tập 1: Mahabharata* (NXB Giáo dục, H., 2000). Ngoài sử thi, còn có 2 tập *Truyện cổ dân gian Ấn Độ* (NXB Khoa học Xã hội, H., 1985) do Cao Huy Đình, Lê Sơn, Đào Huy Bình dịch với lời giới thiệu của Nguyễn Tấn Đắc; *Những truyện kể của Vétala* do Nguyễn Tấn Đắc dịch (NXB Khoa học Xã hội, H., 1987); *Đại dương truyện* (Hội Văn học nghệ thuật Bình Trị Thiên, Huế., 1987) và *Panchatantra – Thuật xử thế Ấn Độ* (NXB Trẻ, HCM., 1987, tái bản năm 2000, 2018) do nhóm Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương và Nguyễn Tuấn dịch... đã giúp độc giả Việt Nam biết đến một kho tàng truyện cổ dân gian giàu có vào bậc nhất thế giới.

Văn học trung đại Ấn Độ tuy đã được dịch nhưng số lượng vẫn còn khiêm tốn. Trong *Hợp tuyển văn học Ấn Độ* (NXB Giáo dục, H., 2000), Phan Thu Hiền đã trích dịch và giới thiệu thi phẩm của một số nhà thơ lớn thời kì trung đại như Bsavanna (1106-1167), Ramprasad (1718-1785), Jayadeva (thế kỉ XII), Tulsi Das (1532-1623), Kabir (1440-1518) và Nanak (1469-1583).

Ở giai đoạn này, bức tranh văn học hiện đại Ấn Độ ngày càng hoàn thiện do có nhiều tác giả tác phẩm tiêu biểu thuộc các thể loại được dịch. Ngoài bốn tập thơ, những sáng tác khác của R. Tagore như truyện ngắn, tiểu thuyết và kịch cũng được công chúng Việt Nam biết đến. Năm 1986, tập truyện ngắn *Mây và Mặt trời* (NXB Văn học, H., 1986) được Hoàng Cường, Nguyên Tâm dịch, sau đó là tiểu thuyết *Đám thuyền* (NXB Văn học, H., 1989) do Lưu Đức Trung dịch và *Nàng Biôdini* (NXB Đà Nẵng, ĐN., 1989) do Hồng Tiến, Mạnh Chương dịch. Ngoài ra, các công trình như: *R. Tagore trong nhà trường*, *Bước vào vườn hoa văn học châu Á*, *Giảng văn học nước ngoài*, *Chân dung các nhà văn thế giới...* và quan

trọng nhất là 2 tập *R. Tagore tuyển tập tác phẩm* do Lưu Đức Trung tuyển chọn và giới thiệu (NXB Lao động, H., 2004) đã tập hợp, xuất bản các ấn phẩm của R. Tagore ở hầu hết các thể loại như thơ, kịch, truyện ngắn, tiểu thuyết, tiểu luận, hồi ức, thư từ, bài nói chuyện... Đây được xem là công trình thống kê, tổng hợp việc tiếp nhận R. Tagore đầu tiên và bài bản nhất ở Việt Nam.

Truyện ngắn và tiểu thuyết trở thành đối tượng được quan tâm và dịch nhiều nhất hiện nay. Nhiều tập truyện ngắn đã được tuyển dịch như *Giá của những bông hoa* (NXB Tác phẩm mới, H., 1984), *Đêm trong rừng thẳm* (NXB Văn học, H., 1994), *Tuyển tập truyện ngắn hiện đại Ấn Độ* (NXB Trẻ, HCM., 1996), *Truyện ngắn Ấn Độ* (NXB Văn hóa thông tin, H., 2004)... Mặt khác, tiểu thuyết trở thành thể loại được đón nhận rộng rãi bởi công chúng say mê văn học Ấn Độ: *Sông Hằng mẹ tôi* (B. P. Gupta, 1985), *Người dẫn đường* (R. K. Narayan, 1985), *Mùa tôm* (T.X. Pillai, 1980), *Cajoly* (Mohat Chandra, 1986), *Thất bại* (Krisan, 1986), *Samsakara* (Anantha Murthi, 1987)... Đặc biệt, nhiều tiểu thuyết Ấn – Anh được dịch và thu hút sự chú ý của độc giả và giới nghiên cứu: *Khúc quanh của dòng sông* (2004) của V.S. Naipaul; *Haroun và Biển truyện* (2010), *Nàng phù thủy thành Florence* (2013), *Những đứa con của nửa đêm* (2014), *Nhà Golden* (2018) của Salman Rushdie; *Chúa trời của những chuyện vụn vặt* (1999), *Bộ tội cùng hạnh phúc* (2018) của Arundhati Roy; *Di sản của mắt mát* (2008) của Kiran Desai; *Cop trắng* (2009) của Aravind Adiga; và *Triệu phú khu ổ chuột* (2009) của Vikas Swarup...

Bức tranh dịch thuật đã cho thấy một diện mạo hoàn chỉnh hơn của văn học Ấn Độ ở Việt Nam. Văn học cổ và hiện đại có số lượng tác giả và tác phẩm được dịch chiếm ưu thế, đa dạng về thể loại. Văn học trung đại do những hạn chế về ngôn ngữ và tư liệu nên số lượng tác phẩm được dịch còn khiêm tốn. Đặc biệt, một số tác phẩm được dịch và tái bản nhiều lần hoặc có nhiều bản dịch khác nhau minh chứng cho sự trưởng thành của quá trình tiếp nhận văn học Ấn Độ ở Việt Nam, có sự chọn lọc và thay đổi trong thị hiếu, đòi hỏi có nhiều bản dịch hoặc yêu cầu nâng cấp đối với một bản dịch còn tồn tại sai sót, bản dịch gắn với một thời điểm, một hoàn cảnh lịch sử nhất định ảnh hưởng đến cách đọc, cách dịch.

2.2. *Phê bình và nghiên cứu*

Văn học Ấn Độ được dịch và giới thiệu ở Việt Nam vào giữa những năm 20 nhưng phải đến những năm 60 của thế kỉ XX mới có những công trình khảo cứu bài bản và hệ thống. Phác thảo tình hình phê bình và nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam, bên cạnh kết quả nghiên cứu của những học giả đi trước đã đề cập ở trên, chúng tôi cũng khảo sát bài viết trên các tạp chí, công trình sách, báo có liên quan như: *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á*, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, *Tạp chí Khoa học* của một số trường đại học... kết hợp với *Danh mục các bài nghiên cứu về Ấn Độ trên tạp chí trong nước từ năm 2010-2016* (2022) do Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ thực hiện. Bức tranh phê bình và nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam sẽ được xem xét trên số lượng và nội dung các bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành, qua đề mục về tác giả, tác phẩm trong các bộ từ điển văn học, các sách nghiên cứu, phê bình chuyên sâu và từ các luận án tiến sĩ.

Về thành tựu, từ khi được dịch ở Việt Nam, văn học Ấn Độ đã thu hút sự chú ý của

giới nghiên cứu. Những năm 20-50 của thế kỉ XX, tuy số lượng công trình còn khiêm tốn nhưng đó là tiền đề chuẩn bị cho việc khảo sát sâu rộng ở những thập kỉ tiếp theo. Giai đoạn những năm 60-70, hoạt động nghiên cứu bắt đầu khởi sắc cùng với hoạt động dịch thuật. Những thập kỉ tiếp theo, nhiều thành tựu quan trọng, có tính chất bứt phá ra đời, đánh dấu sự trưởng thành và phát triển vượt bậc của việc nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam.

- Các bài phê bình, nghiên cứu về văn học Ấn Độ trên báo, tạp chí chuyên ngành đã phản ánh rõ nét những vấn đề được lưu tâm nhất, đồng thời thể hiện khả năng cập nhật và mở rộng không ngừng đối tượng nghiên cứu của các học giả Việt Nam. Trong hơn 100 bài báo khoa học được thống kê, thể loại thần thoại, sử thi, truyện cổ dân gian, kịch thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn hiện đại, đặc biệt là các tác phẩm của R. Tagore và một số vấn đề về lí luận và lịch sử văn học Ấn Độ là những đối tượng được quan tâm nghiên cứu nhiều nhất.

R. Tagore là đối tượng nghiên cứu có số lượng bài chiếm đa số (hơn 30 bài), được nghiên cứu sớm nhất và xuyên suốt cho đến ngày nay với phạm vi phong phú: từ phong cách sáng tác, tác phẩm ở các thể loại khác nhau đến quan niệm nghệ thuật, tư tưởng triết lí. Những bài viết đầu tiên về R. Tagore ở Việt Nam chủ yếu giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp và nhận định về phong cách thơ R. Tagore: *Lòng ái quốc của Tagore* của Nguyễn Tinh (*Tiếng chuông rền*, 1924); loạt bài trên tạp chí *Nam Phong* số 84, 85, 86 (1924) của Trương Thúc Đình, Thượng Chi; *Phụ nữ Tân văn* số 9-1929; *Văn hóa Nguyệt san* số 19-1959; *Bách Khoa* số 56, 57-1959... Từ thập niên 60 - 90, các nhà nghiên cứu đã đi sâu vào địa hạt phong cách và thi pháp thơ R. Tagore qua nhiều công trình chuyên sâu của Cao Huy Đình, Nguyễn Tuấn Khanh, Nguyễn Thị Bích Thúy, Nguyễn Văn Hạnh, Lê Từ Hiên... Hai mươi năm đầu thế kỉ XXI, nhiều mảng đề tài khác về tác giả R. Tagore đã được khai thác như thi pháp kịch, đặc trưng truyện ngắn, tiểu thuyết và những đóng góp của R. Tagore đối với nền lí luận và lịch sử văn học Ấn Độ qua loạt bài của Đỗ Thu Hà, Lưu Đức Trung, Lê Thanh Huyền, Phạm Phương Chi... đã phác họa tương đối hoàn chỉnh về diện mạo R. Tagore ở Việt Nam.

Hai bộ sử thi *Mahabharata* và *Ramayana* được dịch vào cuối thập niên 70 và 80, mở ra loạt bài nghiên cứu đa diện về hai tác phẩm kinh điển này (hơn 30 bài). Đặc trưng thi pháp thể loại sử thi Ấn Độ là đối tượng nghiên cứu được quan tâm và có nhiều công trình nhất, trong đó phải kể đến loạt bài của Nguyễn Tuyết Thu, Phan Thu Hiên, Nguyễn Thị Mai Liên... Ngoài ra, loạt bài của Đỗ Thu Hà về vấn đề bản địa hóa sử thi *Ramayana* ở Đông Nam Á đã mở rộng phạm vi nghiên cứu và góp phần xác lập mối quan hệ, giao lưu mật thiết về văn học giữa Ấn Độ và khu vực này. Trong hai thập niên đầu thế kỉ XXI, những ứng dụng nghiên cứu kịch và sử thi Ấn Độ trong công trình *Thi pháp học cổ điển Ấn Độ* (NXB Khoa học Xã hội, H., 2006), *Cảm thức nghệ thuật trong sử thi Ramayana* (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2015) của Phan Thu Hiên và Phạm Phương Chi được xem là những thành tựu nổi bật trong việc tiếp cận tác phẩm từ mĩ học và lí luận văn học Ấn Độ.

Bên cạnh đó, tuy có số lượng không nhiều (12 bài) nhưng những bài viết về tiến trình lịch sử văn học Ấn Độ và tình hình nghiên cứu, giới thiệu văn học Ấn Độ ở Việt Nam của các học giả như Cao Huy Đình, Lưu Đức Trung, Nguyễn Thị Bích Thúy, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Thị Mai Liên, Phạm Phương Chi đăng trên tạp chí *Nghiên cứu Văn học* (số 12-1962,

số 2-1991, số 8-2008, số 2-2014, số 8-2016, số 5-2017, số 6-2019) đã góp phần định hình toàn cảnh bức tranh văn học Ấn Độ ở Việt Nam từ văn học cổ đại đến hiện đại, khẳng định những thành tựu nghiên cứu quan trọng và mở ra định hướng nghiên cứu phù hợp về sau.

- Ngoài các bài phê bình, nghiên cứu trên báo, tạp chí, các bài giới thiệu về tác giả, tác phẩm trên sách dịch vẫn chiếm số lượng lớn, mang tính phổ cập. Nhiều bài viết khá công phu và có tính gợi mở cao như: *Rơ-vin-đơ-ra-nat Ta-go-rơ* dài 48 trang của Cao Huy Đình in trong *Tagore* (NXB Văn hóa, H., 1961), không chỉ giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của nhà thơ Ấn Độ, mà còn nhận định về giá trị và tài năng nghệ thuật của Tagore; *Vài lời về sử thi Mahabharata* dài 26 trang của Cao Huy Đình in trong *Mahabharata* (NXB Khoa học Xã hội, H., 1979) đã tóm tắt được những giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bộ sử thi này; ngoài ra còn có *Lời giới thiệu* tập *Truyện cổ dân gian Ấn Độ* (NXB Khoa học Xã hội, H., 1985) dài 27 trang và *Lời giới thiệu* cho *Những truyện kể của Vê-tala* (NXB Khoa học Xã hội, H., 1987) của Nguyễn Tấn Đắc đã trình bày cụ thể nguồn gốc và đặc điểm của truyện cổ dân gian Ấn Độ. Mặt khác, một số tập sách còn trích dịch lời giới thiệu hoặc những nghiên cứu của học giả nước ngoài như những gợi mở để độc giả tiếp cận với tác phẩm như *Lời nói đầu* trong bản dịch *Ramayana – Sử thi Ấn Độ* (NXB Đà Nẵng, 1985) tóm lược kết quả nghiên cứu của R. K. Narayan hay lời giới thiệu tập *Thơ Dân* của W.B. Yeats. Bên cạnh đó, do hạn chế về tư liệu, một số tác giả và tác phẩm văn học trung đại, hiện đại (như Basavana, M. Anand, Ramprasad, Jajadeva, Tulsi Das, Kabia, Prem Chand, T.S. Pillai...) mới chỉ được biết đến một cách sơ lược thông qua lời giới thiệu, lời nói đầu của các tác phẩm dịch hoặc trong các hợp tuyển văn học.

Một bước tiến quan trọng trong bức tranh nghiên cứu phê bình đó là việc biên soạn các đề mục về tác giả, tác phẩm trong từ điển văn học. Tính đến nay, *Từ điển văn học (Bộ mới)* (NXB Thế giới, H., 2004) là bộ từ điển chuyên ngành, uy tín, quy mô lớn đã thống kê và giới thiệu 30 đề mục về nhà văn, nhà thơ Ấn Độ từ cổ đại, trung đại đến hiện đại với nội dung phong phú từ tiểu sử, sự nghiệp sáng tác, quan điểm nghệ thuật, tác phẩm tiêu biểu và những đánh giá ngắn gọn về vị trí của tác giả, tác phẩm.

- Từ cuối thập niên 90 của thế kỉ XX đến nay, một số luận án tiến sĩ nghiên cứu chuyên sâu về văn học Ấn Độ đã được thực hiện. Những công trình này cho thấy sự trưởng thành của đội ngũ nghiên cứu, định hướng phát triển bền vững và lâu dài đối với việc nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam. Hiện đã có bốn luận án nghiên cứu về R. Tagore, gồm: luận án *Tính trữ tình – triết lí trong thơ dân của Rabindranath Tagore* (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2001) của Nguyễn Văn Hạnh; luận án *Đặc điểm nghệ thuật thơ trữ tình yêu R. Tagore qua hai tập thơ “Người làm vườn” và “Tặng phẩm của người yêu”* (Viện Văn học, 2002) của Nguyễn Thị Bích Thúy; luận án *Phong cách nghệ thuật R. Tagore trong truyện ngắn* (Học viện Khoa học Xã hội, 2012) của Lê Thanh Huyền; luận án *Một số đặc điểm thi pháp kịch Tagore* (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014) của Nguyễn Phương Liên. Về sử thi và truyện cổ, có bảy luận án: luận án *Một số đặc trưng thi pháp của sử thi Mahabharata* (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1998) của Phan Thị Thu Hiền; luận án *Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật trong sử thi Ramayana*

(Viện Văn học, 1998); luận án *Vấn đề bản địa hóa sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á* (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999) của Đỗ Thu Hà; luận án *Sự thể hiện nhân vật anh hùng trong sử thi cổ đại Mahabharata* (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2001) của Nguyễn Thị Tuyết Thu. Ngoài ra còn có các luận án: *Kết cấu nghệ thuật của sử thi Ramayana Ấn Độ* (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 2013) của Lê Thị Bích Thúy; *Cảm thức nghệ thuật trong sử thi Ramayana* (Học viện Khoa học Xã hội, 2011) của Phạm Phương Chi và *Những biến thể Jataka trong truyện cổ dân gian Đông Nam Á* (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017) của Hà Thị Đan.

- Các chuyên luận nghiên cứu về văn học Ấn Độ là những thành tựu quan trọng, tổng kết và đánh dấu sự trưởng thành, góp phần hoàn chỉnh bức tranh văn học Ấn Độ ở Việt Nam. Tuy số lượng chưa nhiều (hơn 20 đầu sách) nhưng có nội dung phong phú, bao quát được các vấn đề cơ bản từ lí luận đến ứng dụng nghiên cứu và giảng dạy. Về thực tiễn nghiên cứu tác phẩm, chân dung nhà văn có các đầu sách tiêu biểu như: *Tagore – người tình của cuộc đời* của Phan Nhật Chiêu (NXB Hội nhà văn, H., 1991), *Tìm hiểu thần thoại Ấn Độ* của Cao Huy Đình (NXB Văn hóa Thông tin, H., 1998), *Sử thi Ấn Độ - Tập 1: Mahabharata* của Phan Thu Hiền (NXB Giáo dục, H., 2000), *Vấn đề bản địa hóa sử thi Ramayana Ấn Độ ở một số nước Đông Nam Á* của Đỗ Thu Hà (NXB Văn hóa Thông tin, H., 2002), *Chân dung các nhà văn thế giới* do Lưu Đức Trung chủ biên (NXB Giáo dục, H., 2002), *Rabindranath Tagore với thời kì phục hưng Ấn Độ* của Nguyễn Văn Hạnh (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2006), *Văn học Anh ngữ và vấn đề dân tộc Ấn Độ* của Phạm Phương Chi (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2023)... Về nghiên cứu mỹ học, lí luận văn học Ấn Độ phải kể đến hai công trình tiêu biểu là *Thi pháp văn học cổ điển Ấn Độ* của Phan Thu Hiền (NXB Khoa học Xã hội, H., 2006) và *Cảm thức nghệ thuật trong sử thi Ramayana* của Phạm Phương Chi (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2015). Đặc biệt, các đầu sách giáo trình phục vụ cho việc giảng dạy cũng được đầu tư công phu và thường xuyên cập nhật các thành tựu nghiên cứu mới nhất: *Văn học Ấn Độ - Lào – Campuchia* do Lưu Đức Trung và Đinh Việt Anh biên soạn (NXB Giáo dục, H., 1989), *Tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường* của Lưu Đức Trung, Trần Lê Bảo, Lê Nguyên Cần biên soạn (NXB Giáo dục, H., 1999), *Giáo trình văn học châu Á 2: văn học Ấn Độ, Đông Nam Á và Nhật Bản* của Lưu Đức Trung (NXB Đại học Sư phạm, H., 2008), *Văn học Ấn Độ* của Lưu Đức Trung (Nxb Giáo dục, H., 2010), *Giáo trình văn học Ấn Độ* của Đỗ Thu Hà (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2015). Đội ngũ tác giả biên soạn cũng chính là những học giả, những nhà nghiên cứu, lí luận, phê bình đồng thời là những nhà giáo đang giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng như Lưu Đức Trung, Nguyễn Thị Bích Thúy, Phan Thu Hiền, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Thị Tuyết Thu, Nguyễn Thị Mai Liên, Đỗ Thu Hà, Phạm Phương Chi...

Các thống kê và phác thảo về thành tựu nghiên cứu phê bình qua từng thời kì ở trên đã cho thấy trong hơn một thế kỉ qua, tình hình nghiên cứu văn học Ấn Độ ở Việt Nam không đồng đều, có gián đoạn nhưng cơ bản là theo chiều hướng phát triển. Sau khởi đầu tốt đẹp ở những năm 20 của thế kỉ XX, công tác nghiên cứu có chững lại trong ba thập niên tiếp theo

nhưng đã có những bước tiến rõ rệt ở giai đoạn những năm 60 – 70. Những năm 80 – 90 có thể được xem là giai đoạn bản lề với nhiều chuyển biến quan trọng để chuẩn bị cho sự phát triển vượt bậc ở 20 năm đầu thế kỉ XXI.

Số lượng các công trình dịch thuật, giới thiệu, nghiên cứu phê bình tỉ lệ thuận với nhau. Dù quá trình nghiên cứu khởi động chậm hơn so với quá trình dịch thuật và giới thiệu nhưng vào thời điểm số lượng tác phẩm được dịch và giới thiệu nhiều thì cũng là giai đoạn nhiều công trình nghiên cứu ra đời. Điều đó cho thấy mối quan hệ chặt chẽ giữa hoạt động dịch thuật, giới thiệu và nghiên cứu, cùng chịu tác động như nhau bởi những hoàn cảnh cụ thể. Phạm vi nghiên cứu phê bình về văn học Ấn Độ ở Việt Nam ngày càng được mở rộng đa dạng và phong phú. Đối tượng khảo sát là tác giả, tác phẩm được soi chiếu từ nhiều góc độ, từ các lí thuyết nghiên cứu văn học truyền thống và hiện đại, đặc biệt là từ quan điểm mỹ học Ấn Độ. Tuy nhiên, phần lớn các công trình còn tập trung vào văn học cổ đại và hiện đại, văn học trung đại do nguồn tác phẩm còn hạn chế dẫn đến số lượng các công trình khảo cứu cũng khiêm tốn hơn.

2.3. *Giảng dạy*

Việc giảng dạy văn học nước ngoài nói chung và văn học Ấn Độ nói riêng là một yêu cầu thiết thực, có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiểu biết và năng lực cảm thụ văn học của người học. Hiện nay, văn học Ấn Độ đã được dạy ở cả ba cấp học: bậc đại học, sau đại học và trong trường phổ thông.

Văn học Ấn Độ trong chương trình đào tạo và giáo trình bậc đại học (xem Bảng 1)

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1 là nơi đầu tiên xây dựng chương trình và giảng dạy văn học Ấn Độ từ năm 1973, sau đó lần lượt các trường đại học sư phạm và đại học khoa học xã hội và nhân văn trong cả nước đều đưa vào giảng dạy chính thức. Đề cương học phần được biên soạn theo hướng tiếp cận từng thời kì văn học, chú trọng những tác giả và tác phẩm tiêu biểu. Ngoài ra, chương trình đào tạo sau đại học (đào tạo thạc sĩ) chuyên ngành Văn học nước ngoài cũng có các chuyên đề về văn học Ấn Độ:

Bảng 1. *Học phần về văn học Ấn Độ ở một số chương trình đào tạo đại học và sau đại học*

Trường	Chương trình đào tạo	Học phần	Số tín chỉ
Đào tạo Đại học			
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Ngữ văn	Văn học Ấn Độ	2
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội)	Đông phương học	Tiến trình văn học Ấn Độ	2
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Văn học	Chuyên đề Văn học Ấn Độ	2
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Văn học	Văn học Ấn Độ và văn học Đông Nam Á	4
	Đông phương học	Văn học Ấn Độ	3
Đào tạo sau đại học			

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội)	Văn học nước ngoài	Mĩ học Ấn Độ cổ điển và ảnh hưởng đối với văn học Việt Nam	2
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)	Văn học nước ngoài	Thi pháp học cổ điển Ấn Độ	2
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Văn học nước ngoài	Mối quan hệ giữa tôn giáo và văn học Ấn Độ	3

Về giáo trình, từ chương trình giảng dạy, Lưu Đức Trung đã biên soạn *Giáo trình văn học Ấn Độ* do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 1 ấn hành năm 1984. Năm 1989, Lưu Đức Trung và Đinh Việt Anh đã biên soạn giáo trình *Văn học Ấn Độ - Lào - Campuchia*, là những bộ giáo trình được giới thiệu làm sách dùng chung cho các trường sư phạm thời điểm đó. Đến năm 1998, Lưu Đức Trung tiếp tục biên soạn *Văn học Ấn Độ* (NXB Giáo dục, H., 1998). Bộ sách này tái bản nhiều lần và trở thành bộ giáo trình cơ bản, chất lượng về văn học Ấn Độ sử dụng phổ biến ở các trường đại học, cao đẳng cùng với *Giáo trình văn học Ấn Độ* của Đỗ Thu Hà (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H., 2015). Trong mỗi bộ giáo trình, các tác giả đều có định hướng biên soạn và cách tiếp cận khác nhau. Giáo trình của Lưu Đức Trung có bố cục 4 phần và phụ lục, gồm: phần một giới thiệu về đặc điểm đất nước Ấn Độ, phần hai giới thiệu lần lượt các thể loại tiêu biểu của văn học cổ đại như thần thoại, *Upanixát*, sử thi, văn học Phật giáo, truyện cổ, kịch thơ *Sokuntola* và tiểu thuyết *Mười chàng trai trẻ* của Đanđin, phần ba giới thiệu về văn học trung đại gồm hai tác phẩm *Mục tử ca* và *Những ca khúc (Kabia)*, phần bốn tập trung giới thiệu một số tác giả tiêu biểu của văn học cận hiện đại, trong đó có bài viết riêng về R. Tagore và Prem Chand. Giáo trình của tác giả Đỗ Thu Hà ngoài phần khái quát những khái niệm cơ bản và phần mở đầu giới thiệu chung về nền văn học Ấn Độ, các nội dung khác chia thành bốn phần, lần lượt giới thiệu về các thể loại hoặc tác giả, tác phẩm tiêu biểu của bốn thời kì: cổ đại (1500 trước công nguyên đến thế kỉ VI), trung đại (từ thế kỉ VII đến thế kỉ XVII), cận, hiện đại (từ thế kỉ XVIII đến thế kỉ XX) và đương đại (từ sau Độc lập – 1947 đến nay). Đáng chú ý ở công trình này là những cập nhật về một số tác giả, tác phẩm vừa được nghiên cứu ở Việt Nam và nhiều nguồn tài liệu tham khảo hữu ích từ Ấn Độ và thế giới.

Thành tựu đáng ghi nhận của việc giảng dạy văn học Ấn Độ đó là ngày càng nhiều các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên, đề tài khóa luận (cử nhân) và luận văn (thạc sĩ) về văn học Ấn Độ được thực hiện. Phạm vi nghiên cứu mở rộng ở nhiều đối tượng, đóng góp không nhỏ cho các thành tựu về nghiên cứu phê bình văn học Ấn Độ ở Việt Nam, đồng thời cũng là nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu chuyên sâu trong tương lai.

Văn học Ấn Độ trong chương trình giáo dục và sách giáo khoa bậc phổ thông

Cùng với những cải cách, đổi mới chương trình giáo dục bậc phổ thông (năm 2006 và 2018), và dựa trên những thành tựu nghiên cứu ngày càng sâu rộng, việc thiết kế chương trình và biên soạn sách giáo khoa đã có nhiều cải tiến. Các tác phẩm văn học nước ngoài nói chung và văn học Ấn Độ nói riêng đã được tuyển lựa để đưa vào sách giáo khoa một cách

chất lọc và tích cực nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Ngữ văn ở bậc phổ thông.

Ở cấp trung học cơ sở, văn học Ấn Độ được đưa vào chương trình sách giáo khoa môn Ngữ văn từ khi triển khai cải cách giáo dục, trong đó chọn dạy chính khóa bài thơ *Mây và sóng* của R. Tagore. Bên cạnh đó, văn học Ấn Độ cũng được giảng dạy ở cấp trung học phổ thông từ năm 1990. Hơn 30 năm trôi qua, sách giáo khoa trung học phổ thông đã nhiều lần cải cách nhưng nội dung về văn học Ấn Độ vẫn được duy trì, tập trung vào sử thi *Ramayana* và thơ R. Tagore.

Bảng 2. Tác phẩm văn học Ấn Độ trong sách giáo khoa môn Văn bậc trung học

	Bộ sách	Lớp 10	Lớp 11
Từ 1990 đến 1999	<i>Văn</i> (Đại học Sư phạm Hà Nội 1)	Sử thi <i>Ramayana</i> <i>Rama buộc tội</i>	Bài thơ số 28 (<i>Người làm vườn</i>) Đọc thêm: - <i>Thuyền giấy</i> ; <i>Thượng đế là lao động</i> (R. Tagore) - Tiểu thuyết <i>Godan</i> (P. Chande)
		<i>Văn học</i> (Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học Thành phố)	Sử thi <i>Ramayana</i> <i>Hồ Pampa</i>
Từ 1995	<i>Văn học</i> (Tài liệu giáo khoa thí điểm phân ban – ban Khoa học Xã hội)	Sử thi <i>Ramayana</i> <i>Gặp gỡ, Rama buộc tội</i>	Bài thơ 28, 31 (<i>Người làm vườn</i>)
Từ 2000	<i>Văn học</i>	Sử thi <i>Ramayana</i> <i>Rama buộc tội</i> Đọc thêm: <i>Hồ Pampa</i>	Bài thơ số 28 (<i>Người làm vườn</i>) Đọc thêm: <i>Thuyền giấy</i> , <i>Thượng đế là lao động</i> (R. Tagore); Tiểu thuyết <i>Gôđan</i> (P. Chandor)
Từ 2006	<i>Ngữ văn</i> <i>Ngữ văn</i> (Nâng cao)	<i>Rama buộc tội</i> (Trích <i>Ramayana</i>)	Đọc thêm: Bài thơ số 28 (<i>Người làm vườn</i>)
Từ 2018	<i>Ngữ văn</i> (Cánh diều)	<i>Rama buộc tội</i> (Trích <i>Ramayana</i>)	Đọc thêm: Bài thơ số 28 (<i>Người làm vườn</i>)
	<i>Ngữ văn</i> (Kết nối tri thức với cuộc sống)	<i>Ra-ma buộc tội</i> (Trích <i>Ramayana</i>)	

So với hoạt động dịch thuật, nghiên cứu phê bình thì việc triển khai giảng dạy văn học Ấn Độ ở Việt Nam diễn ra khá muộn nhưng ngày càng được quan tâm đúng mức ở bậc đại học và luôn duy trì, điều chỉnh ở bậc trung học cho phù hợp với cấu trúc chương trình, mục tiêu dạy học, thời lượng phân bố và đối tượng người học. Nhìn chung, chương trình và giáo trình văn học Ấn Độ phục vụ cho việc giảng dạy văn học nước ngoài ở các trường đại học, cao đẳng cũng như bậc phổ thông đã từng bước được mở rộng, đầu tư và chọn lọc, không chỉ phục vụ mục tiêu giảng dạy mà còn hướng tới trang bị kiến thức chuyên sâu, khai thác tiềm năng nghiên cứu.

3. Kết luận

Những khái quát trên về hoạt động dịch thuật, giới thiệu tác phẩm, cùng với việc nghiên cứu phê bình và giảng dạy qua từng giai đoạn đã phần nào phác họa được toàn cảnh bức tranh văn học Ấn Độ ở Việt Nam. Trong mỗi giai đoạn, các phương diện của việc tiếp nhận văn học Ấn Độ đều có đặc điểm riêng nhưng vẫn thống nhất trong bối cảnh chung của đất nước. Mặt khác, với nỗ lực bền bỉ và không ngừng của đội ngũ các nhà nghiên cứu, giảng viên, dịch giả... văn học Ấn Độ ngày càng được giới thiệu rộng rãi đến công chúng bạn đọc Việt Nam, góp phần mở rộng tầm hiểu biết và nhận thức đầy đủ hơn về văn học thế giới.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hanoi National University of Education. (2019). *Curriculum framework for Vietnamese Language and Literature teacher education – K69* [Khung chương trình đào tạo sư phạm Ngữ văn – K69]. Retrieved May 8, 2023, from <https://tuyensinh.hnue.edu.vn/khung-chuong-trinh/p/khung-chuong-trinh-dao-tao-su-pham-ngu-van-k69-332>
- Ho Chi Minh City University of Education. (2016). *Master's degree program – Majoring in Foreign Literature* [Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ – Văn học nước ngoài]. Retrieved May 8, 2023, from <https://drive.google.com/file/d/1gDrvQyVyPKdrGXmortsBobiOpBKlnyeb/view>
- Ho Chi Minh City University of Education. (2018). *Bachelor's Degree Program in Literature* [Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học]. Retrieved May 8, 2023, from https://drive.google.com/file/d/1rL4t-Gya6505e_cctfc0CC-VelsRDSY7/view
- Indian Research Center. (2022). *List of books written about India in Vietnamese* [Danh mục các sách viết về Ấn Độ bằng tiếng Việt] (13 parts). Retrieved May 8, 2023, from <https://cis.org.vn/danh-muc-cac-sach-viet-ve-an-do-bang-tieng-viet-phan-1-10313.html>
- Indian Research Center. (2022). *List of research papers on India in domestic journals from 2010 – 2016* [Danh mục các bài nghiên cứu về Ấn Độ trên tạp chí trong nước từ năm 2010-2016] (6 parts). Retrieved May 8, 2023, from <https://cis.org.vn/danh-muc-cac-bai-nghien-cuu-ve-an-do-tren-tap-chi-trong-nuoc-tu-nam-2010-2016-phan-1-10300.html>
- Jauss, H.R. (2023). Literary history as a challenge to literary theory [Lịch sử văn học như là sự thách thức đối với khoa học văn học]. In Huynh, V., *Receptionist aesthetics – Research and Translation* [Mỹ học tiếp nhận – Nghiên cứu và dịch thuật] (pp. 260-305). Ha Noi: Literary Publishing House.
- Luu, D. T. (1996). Indian Literature in Vietnam [Văn học Ấn Độ ở Việt Nam]. *Literary Journal*, 4, 78-80.
- Nguyen, T. B. D. (2017). Research on teaching Indian Literature in Vietnam [Nghiên cứu giảng dạy văn học Ấn Độ ở Việt Nam] (Paper presentation). *Proceedings of the International Conference Vietnam – India* (45 years of diplomatic relations and 10 years of strategic partnership) (pp. 599-608). Ha Noi: Political theory Publishing House.

- Nguyen, T. B. T. (2008). Indian Literature in Vietnam [Van hoc An Do o Viet Nam]. *Literary Research Journal*, 8, 174-185.
- Nguyen, T. M. L. (2014). Reception of Indian literature in the nineteenth-twentieth centuries in Vietnam [Tiep nhan van hoc An Do the ki XIX – XX o Viet Nam]. *Literary Research Journal*, 2, 46-58.
- University of Social Sciences and Humanities – VNU HCMC (2011). *Master's degree program – Majoring in Foreign Literature* [Chuong trinh dao tao thac si Van hoc nuoc ngoai]. Retrieved May 8, 2023, from <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/dao-tao/cao-hoc-va-nghien-cuu-sinh/2461-chng-trinh-ao-to-thc-s-chuyen-nganh-vn-hc-nc-ngoai.html>
- University of Social Sciences and Humanities – VNU HCMC (2020). *Bachelor's Degree Program in Literature* [Chuong trinh dao tao cu nhan Van hoc]. Retrieved May 8, 2023, from <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/dao-tao/dai-hoc-he-chinh-quy-1/331-chuyen-nganh-van-h%E1%BB%8Dc.html>
- University of Social Sciences and Humanities – VNU HCMC (2020). *Bachelor's Degree Program in Oriental Studies* [Chuong trinh dao tao cu nhan nganh Dong phuong hoc]. Retrieved May 8, 2023, from <https://hcmussh.edu.vn/news/item/3651>
- University of Social Sciences and Humanities – VNU Hanoi. (2019). *Curriculum for Oriental Studies* [Chuong trinh dao tao nganh Dong phuong hoc]. Retrieved May 8, 2023, from <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/nganh-dong-phuong-hoc/khung-chuong-trinh-ap-dung-tu-khoa-qh-2019-x-16316.html>
- University of Social Sciences and Humanities – VNU Hanoi. (2019). *Curriculum for Master of Foreign Literature* [Chuong trinh dao tao thac si Van hoc nuoc ngoai]. Retrieved May 8, 2023, from <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/dao-tao/van-hoc-nuoc-ngoai/khung-chuong-trinh-18461.html>

ACCEPTANCE OF INDIAN LITERATURE IN VIETNAM: PROCESS AND TRENDS

Do Dinh Linh Vu

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: Do Dinh Linh Vu – Email: vuddl@hcmue.edu.vn

Received: February 26, 2023; Revised: June 12, 2023; Accepted: June 22, 2023

ABSTRACT

Diplomatic relations between Vietnam and India are becoming deeper and richer in many ways. Cultural and literary exchange activities between the two countries were also strengthened and expanded. Since the beginning of the twentieth century, achievements in translation, criticism, research, and teaching of Indian literature have laid the foundation for studying the acceptance of Indian literature in Vietnam. The study was conducted to investigate Indian literature in Vietnam in three aspects: translation and introduction, criticism and research, and teaching. The article described the process of accepting Indian literature in Vietnam from the beginning of the twentieth century to the present, characteristics and directions of research carried out or suggested in the future. The paper also discusses the significant contributions of some Indian literary researchers in Vietnam. The article will then provides a vital source of research materials for in-depth research activities on Indian literature in Vietnam.

Keywords: criticism and research; Indian literature; teaching; translation